

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN SƠN TRÀ - TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 83/2023/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 28 tháng 4 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 71/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông **Mai Công L**– Sinh năm: 1964. Nơi cư trú: Tổ 41, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Lê Thị V**- Sinh năm: 1972. Nơi cư trú: Tổ 41, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Công L và bà Lê Thị V xây dựng gia đình với nhau năm 1990, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2017. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 1994 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống tính tình không hợp nên thường xảy ra cãi

vã, nói năng không tôn trọng nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, sống không hạnh phúc. Hiện vợ chồng sống ly thân từ năm 1994 đến nay, không ai có trách nhiệm gì với nhau. Nay ông Mai Công L và bà Lê Thị V xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Ông Mai Công L và bà Lê Thị V xác định có 02 con chung là Mai Tiến V, sinh ngày 09/9/1991 và Mai Thị Tuyết N, sinh ngày 08/3/1993. Các con đều đã trưởng thành và phát triển bình thường không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Mai Công L và bà Lê Thị V xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Ông Mai Công L và bà Lê Thị V xác định không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Mai Công L và bà Lê Thị V mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0003654 ngày 11/4/2023.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Mai Công L và bà Lê Thị V (Giấy chứng nhận kết hôn số 53, ngày 17/7/2017, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Ông Mai Công L và bà Lê Thị V xác định có 02 con chung là Mai Tiến V, sinh ngày 09/9/1991 và Mai Thị Tuyết N, sinh ngày 08/3/1993. Các con đều đã trưởng thành và phát triển bình thường không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Mai Công L và bà Lê Thị V xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Mai Công L và bà Lê Thị V xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Mai Công L và bà Lê Thị V mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0003654 ngày 11/4/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tô Thị Thy Tuyết

